

THÔNG BÁO

**Kết quả xét cấp Chứng chỉ năng lực tổ chức hoạt động xây dựng
(Đợt 2 năm 2022)**

Căn cứ kết quả đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức đã được Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thông qua tại Biên bản số 953/BB-HĐ ngày 13/5/2022,

Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang thông báo kết quả xét cấp Chứng chỉ năng lực tổ chức hoạt động xây dựng Đợt 2 – năm 2022, cụ thể:

Tổng số tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực Đợt 2 năm 2022 là 06 tổ chức, trong đó có 02 tổ chức đề nghị cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và 04 tổ chức đã được cấp chứng chỉ năng lực đề nghị điều chỉnh, bổ sung năng lực hoạt động xây dựng. Kết quả như sau:

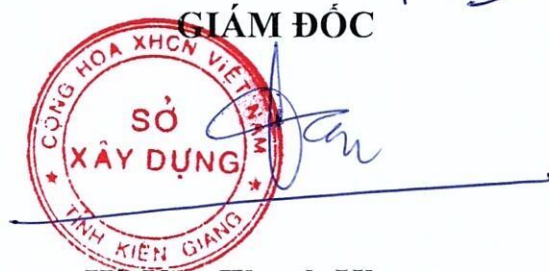
1. Các tổ chức đủ điều kiện được cấp mới Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: 02 tổ chức (*theo Phụ lục 1 đính kèm*).

2. Các tổ chức đủ điều kiện điều chỉnh, bổ sung năng lực hoạt động xây dựng: 04 tổ chức (*theo Phụ lục 2 đính kèm*).

Trên đây là thông báo kết quả xét cấp Chứng chỉ năng lực tổ chức hoạt động xây dựng Đợt 2 năm 2020 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang. /.

Nơi nhận:

- GD Sở XD (để b/c);
- Website Sở XD (dăng TB);
- Thành viên HĐ;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Ông Nguyễn Thành Nam;
- Lưu: VT, dtai.



Hà Văn Thanh Khương

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (ĐỢT 1) NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 954/TB-SXD ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng Kiên Giang)

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật)	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng g lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú2
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Hiệp	1274/QĐ-UBND	UBND tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Ngọc Thạch	Thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	02973834787	Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Dân dụng và Nhà công nghiệp		II		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí; 2. Cá nhân tham gia; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
1a							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Giao thông	Đường bộ + Cầu	II		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí; 2. Cá nhân tham gia; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
1b							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủy lợi	II		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí; 2. Cá nhân tham gia; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
1c							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Hạ tầng kỹ thuật		II		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí; 2. Cá nhân tham gia; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng



(Handwritten signature)

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên đại diện theo pháp luật	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú2
Id							Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	Dân dụng - Công nghiệp		II		1. Giám đốc quản lý dự án: 1 cá nhân có chứng chỉ QLDA Dân dụng và công nghiệp hạng 2 2. Cá nhân phụ trách chuyên môn: 7 cá nhân có chứng chỉ giám sát DD&CN hạng 3, 1 cá nhân có chứng chỉ định giá hạng 3 3. Cá nhân có chuyên môn: 08 cá nhân có bằng đại học DD&CN và kỹ thuật công trình 4. Đã thực hiện quản lý dự án: 02 dự án Nhóm C (02 trường Tiểu học)	(Khoản 2 Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận. 3. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 4. Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.	Không Đạt	Không Đạt	1. Cá nhân phụ trách chuyên môn có hạng chứng chỉ chưa phù hợp (Hạng 3); Cá nhân phụ trách chuyên môn có chứng chỉ định giá chưa phù hợp (chứng chỉ hạng 3)
Ic							Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	Giao thông	Đường bộ + Cầu	II		1. Giám đốc quản lý dự án: 02 cá nhân có chứng chỉ QLDA giao thông hạng 2 2. Cá nhân phụ trách chuyên môn: 05 cá nhân có chứng chỉ giám sát giao thông hạng 3, 1 cá nhân có chứng chỉ định giá hạng 3 3. Cá nhân có chuyên môn: 0 4. Đã thực hiện quản lý dự án: 04 dự án giao thông nhóm C	(Khoản 2 Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận. 3. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 4. Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.	Không Đạt	Không Đạt	1. Cá nhân phụ trách chuyên môn có hạng chứng chỉ chưa phù hợp (Hạng 3); Cá nhân phụ trách chuyên môn có chứng chỉ định giá chưa phù hợp (chứng chỉ hạng 3) 2. Cá nhân tham gia thực hiện dự án không có chuyên môn phù hợp
Ig							Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		II		1. Giám đốc quản lý dự án: 01 cá nhân có chứng chỉ quản lý dự án công trình Giao thông hạng 2 2. Cá nhân phụ trách chuyên môn: 03 cá nhân có chứng chỉ giám sát NN&PTNT hạng 3, 01 cá nhân có chứng chỉ định giá hạng 3 3. Cá nhân có chuyên môn: 0 4. Đã thực hiện quản lý dự án:	(Khoản 2 Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận. 3. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 4. Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.	Không Đạt	Không Đạt	1. Cá nhân phụ trách chuyên môn có hạng chứng chỉ chưa phù hợp (Hạng 3); Cá nhân phụ trách chuyên môn có chứng chỉ định giá chưa phù hợp (chứng chỉ hạng 3) 2. Cá nhân tham gia thực hiện dự án không có chuyên môn phù hợp

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật)	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú2
1h							Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	Hạ tầng kỹ thuật		II		1. Giám đốc quản lý dự án: 0 2. Cá nhân phụ trách chuyên môn: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát HTKT (Thoát nước) hạng 3, 1 cá nhân có chứng chỉ định giá hạng 3 3. Cá nhân có chuyên môn: 0 4. Đã thực hiện quản lý dự án: 04 dự án HTKT Nhóm C	(Khoản 2 Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận. 3. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 4. Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.	Không Đạt	Không Đạt	1. Chưa kê khai cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc QLDA 2. Cá nhân phụ trách chuyên môn có hạng chứng chỉ chưa phù hợp (Hạng 3); Cá nhân phụ trách chuyên môn có chứng chỉ định giá chưa phù hợp (chứng chỉ hạng 3) 3. Cá nhân tham gia thực hiện dự án không có chuyên môn phù hợp
1i							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Dân dụng Công nghiệp		II		1. Giám sát trưởng: 02 giám sát trưởng có chứng chỉ giám sát công trình DD&CN 2. Giám sát viên: 07 giám sát viên có chứng chỉ giám sát DD&CN hạng 3 3. Đã giám sát thi công xây dựng: 02 công trình DD&CN cấp 3	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Đạt	Đạt	
1k							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Giao thông	Đường bộ + Cầu	II		1. Giám sát trưởng: 2 cá nhân có chứng chỉ giám sát Giao thông (Đường bộ + cầu) hạng 3 2. Giám sát viên: 5 cá nhân có chứng chỉ giám sát giao thông hạng 3 3. Đã giám sát thi công xây dựng: 02 công trình cầu, 02 công trình đường (chưa xác định được cấp công trình)	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Giám sát trưởng có hạng chứng chỉ chưa phù hợp (hạng 3) 2. Chưa chứng minh được cấp công trình giao thông đã thực hiện.
1m							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		II		1. Giám sát trưởng: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát NN&PTNT (Thủy lợi) hạng 2, 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát NN&PTNT (Thủy lợi) hạng 3 2. Giám sát viên: 3 cá nhân có chứng chỉ giám sát giao thông hạng 3 3. Đã giám sát thi công xây dựng: 03 công trình NN&PTNT (chưa xác định được cấp công trình)	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Chưa chứng minh được cấp công trình NN&PTNT đã thực hiện.
1l							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Hạ tầng kỹ thuật		II		1. Giám sát trưởng: 01 giám sát trưởng có chứng chỉ giám sát HTKT (cấp thoát nước) hạng 3 2. Giám sát viên: 01 giám sát viên có chứng chỉ giám sát HTKT (thoát nước) hạng 3 3. Đã giám sát thi công xây dựng: 05 công trình HTKT (chưa xác định được cấp công trình)	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Chưa kê khai rõ lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ (công trình HTKT cấp thoát nước hay xử lý chất thải) 2. Chưa xác định được cấp công trình HTKT đã thực hiện.



STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật)	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú2
2	Công ty TNHH MTV Việt An KG	1702242308	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang	Trần Văn Hào	Số 62 Đường Phùng Khắc Khoan, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	0896748468	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	Giao thông	Đường bộ + Cầu	III		1. Chủ nhiệm thiết kế: 1 cá nhân có chứng chỉ thiết kế giao thông (Đường bộ), hạng II 2. Chủ trì các bộ môn thiết kế: 1 cá nhân có chứng chỉ thiết kế giao thông (Đường bộ), hạng II 3. Cá nhân có chuyên môn: 1 cá nhân có bằng kỹ thuật xây dựng	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Cá nhân chủ nhiệm và chủ trì thiết kế không có chứng chỉ thiết kế giao thông (Cầu) 2. Chưa kê khai cá nhân chủ trì bộ môn định giá
2a							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Giao thông	Đường bộ + Cầu	III		1. Giám sát trưởng: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát công trình giao thông (Đường bộ + Cầu) hạng III, 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát công trình giao thông (Đường bộ) hạng II 2. Giám sát viên: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát giao thông (Đường bộ + cầu) hạng III	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Đạt	Đạt	
2b							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Hạ tầng kỹ thuật	Cấp thoát nước	III		1. Giám sát trưởng: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát HTKT (thoát nước), hạng III 2. Giám sát viên: 0	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Cá nhân đảm nhiệm chức danh Giám sát trưởng không có chứng chỉ giám sát HTKT (cấp nước) 2. Không có giám sát viên có chứng chỉ hành nghề phù hợp
2c							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Hạ tầng kỹ thuật	Chiếu sáng công cộng	III		1. Giám sát trưởng: 2. Giám sát viên:	(Khoản 2 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. 2. Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
2d							Thi công công tác xây dựng công trình	Dàn dựng và Nhà công nghiệp		III		1. Chỉ huy trưởng công trường: 3 cá nhân có chứng chỉ giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, hạng II 2. Cá nhân chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề: 5 cá nhân có bằng đại học xây dựng công trình Dân dụng và công nghiệp, 1 cá nhân có bằng kỹ thuật điện, 1 cá nhân có bằng Thủy lợi-Thủy điện-cấp thoát nước. 3. Thiết bị máy móc: có kê khai máy móc kèm theo hóa đơn mua và hợp đồng thuê thiết bị.	(Khoản 3 Điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. 2. Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Đạt	Đạt	

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật)	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú2
2c							Thi công công tác xây dựng công trình	Giao thông	Đường bộ + Cầu	III		1. Chỉ huy trưởng công trường: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát giao thông (Đường bộ + cầu), hạng III, 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát giao thông (Đường bộ), hạng III 2. Cá nhân chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề: 1 cá nhân có bằng đại học kỹ thuật xây dựng 3. Thiết bị máy móc: có kê khai máy móc kèm theo hóa đơn mua và hợp đồng thuê thiết bị.	(Khoản 3 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	Chưa chứng minh đầy đủ thiết bị chủ yếu để thi công (Xe lu)
2g							Thi công công tác xây dựng công trình	Ha tầng kỹ thuật	Cấp thoát nước	III		1. Chỉ huy trưởng công trường: 1 cá nhân có chứng chỉ giám sát HTKT (thoát nước), hạng III 2. Cá nhân chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề: 1 cá nhân có bằng đại học thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước 3. Thiết bị máy móc: có kê khai máy móc kèm theo hóa đơn mua và hợp đồng thuê thiết bị.	(Khoản 3 Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Cá nhân đảm nhiệm chức danh chỉ huy trưởng không đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trình HTKT (cấp nước) 2. Chưa chứng minh đầy đủ thiết bị chủ yếu để thi công (Xe đào)



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG NỘI DUNG CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (ĐỢT 1) NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 954/TB-SXD ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng Kiên Giang)

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật)	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/ND-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng g lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/ND-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Việt Thành Phát	1702213096	Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang	Trần Hoàng My	Số 306, Khu phố Vĩnh Đông 2, Thị Trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang	0913848048	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	Giao thông	Đường bộ + Cầu	III	KIG-00050423	1. Chủ nhiệm thiết kế: 1 cá nhân có chứng chỉ thiết kế công trình giao thông (Đường bộ + Cầu) hạng III 2. Chủ trì các bộ môn thiết kế: 1 cá nhân có chứng chỉ thiết kế công trình giao thông (Đường bộ) 3. Cá nhân có chuyên môn: 1 cá nhân có bằng đại học xây dựng cầu đường	(Khoản 3 Điều 93 Nghị định 15/2021/ND-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. 2. Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	1. Thiếu Cá nhân chủ trì bộ môn thiết kế giao thông cầu 2. Chưa kê khai cá nhân chủ trì định giá
1a							Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	Dẫn dụng và Nhà công nghiệp	Kiến trúc, Kết cấu, Điện, Cấp thoát nước	III		1. Chủ nhiệm thiết kế: 01 cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế có chứng chỉ thiết kế kiến trúc hạng III 2. Chủ trì các bộ môn thiết kế: 1 cá nhân chủ trì thiết kế kết cấu hạng III 3. Cá nhân có chuyên môn: 1 cá nhân có bằng đại học dân dụng và công nghiệp, 1 cá nhân có bằng đại học cấp thoát nước, 1 cá nhân có bằng kỹ thuật điện	(Khoản 3 Điều 93 Nghị định 15/2021/ND-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. 2. Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Không Đạt	Không Đạt	Chưa kê khai cá nhân chủ trì thiết kế bộ môn điện, cấp thoát nước, định giá
1b							Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Dẫn dụng Công nghiệp		III		1. Giám sát trưởng: 1 giám sát trưởng có chứng chỉ giám sát DD&CN hạng II 2. Giám sát viên: 1 giám sát viên có chứng chỉ giám sát DD&CN, hạng III, 1 giám sát viên có chứng chỉ giám sát HTKT (cấp thoát nước), 1 giám sát viên có chứng chỉ giám sát lắp đặt thiết bị công trình	(Khoản 3 Điều 96 Nghị định 15/2021/ND-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Đạt	Đạt	
2	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Nguyễn Khiêm	1702154789	Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang	Võ Trần Thủy Diễm	Thửa đất số 1257, tờ bản đồ số 4, tổ 5, ấp Tân Phước, Xã Giục Tuông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	0944177977	Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Hạ tầng kỹ thuật	Cấp thoát nước	III	KIG-00047758	1. Giám sát trưởng: 1 giám sát trưởng có chứng chỉ giám sát Hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước), hạng III 2. Giám sát viên: 1 giám sát viên có chứng chỉ giám sát Hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước), hạng III	(Khoản 3 Điều 96 Nghị định 15/2021/ND-CP) 1. Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.	Đạt	Đạt	
2a							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Dẫn dụng và Nhà công nghiệp		III		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí: 2. Cá nhân tham gia: 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/ND-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
2b							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Giao thông		III		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí: 2. Cá nhân tham gia: 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/ND-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng



(Handwritten signature)

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/QĐ thành lập	Nơi cấp	Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật)	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Lĩnh vực mở rộng 1	Lĩnh vực mở rộng 2	Hạng lĩnh vực	Số Chứng chỉ	Thành phần hồ sơ nộp Theo kê khai của tổ chức đề nghị (số lượng)	Tiêu chí đánh giá theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Kết quả đánh giá của Tổ giúp việc (Đạt/Không đạt)	Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
2c							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Ha tầng kỹ thuật		III		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí; 2. Cá nhân tham gia; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
2d							Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		III		1. Cá nhân Chủ trì quản lý chi phí; 2. Cá nhân tham gia; 3. Đã thực hiện quản lý chi phí:	(Khoản 1 Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) 1. Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên; 2. Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	Không Cấp	Không Cấp	1. Không thuộc lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
3	Công ty TNHH Trường Tín	1700447356	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang	Trần Quốc Hoàn	Số 14, Quốc lộ 61, ấp Hòa Thuận, Xã Vĩnh Hòa Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	0297381675 7-099112234	1. Thi công công tác xây dựng công trình	Dân dụng và Nhà công nghiệp		II	KIG-00002861	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP. - Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp.	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP. - Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp.	Đạt	Đạt	Đề nghị gia hạn do chứng chỉ năng lực sắp hết hạn (28/8/2022)
4	Doanh nghiệp tư nhân Bằng Mai	1702023458	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Văn Bằng	Số 424, tổ 7, ấp Đa Nôi A, Xã Thanh Đông, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	0919113904	1. Thi công công tác xây dựng công trình Giao thông (Đường bộ + Cầu), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thủy lợi): Hạng III			III	KIG-00051982	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP. - Đơn có mặt có xác nhận của công an xã - Giấy cam kết của công ty	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP. - Bản cam kết của công ty.	Đạt	Đạt	Đề nghị cấp lại do chứng chỉ năng lực đã bị mất

